

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2019

“Về việc: *Tranh chấp xin ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết và ông Hà Trọng Khá.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 214/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Hạnh N – sinh năm 1991; Địa chỉ: đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Phan Trần T – sinh năm 1991; Địa chỉ: đường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 26/2/2019, nguyên đơn Huỳnh Thị Hạnh N trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn Phan Trần T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND phường B, thành phố T, tỉnh Phú yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số nn, quyền số nn/20nn ngày 05 tháng 8 năm 2014. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa các đương sự phát sinh nhiều mâu thuẫn do bị đơn không lo làm ăn, nhậu nhẹt về đánh đập vợ con, thường xuyên sử dụng ma túy và bỏ đi khỏi nhà; không quan tâm gì đến vợ con, gia đình. Từ tháng 5/2019 cho đến nay các đương sự không còn chung sống cùng nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Gia T – sinh ngày 2/9/2016 và Phan Gia P – sinh ngày 16/02/2018 đang do nguyên đơn nuôi dưỡng; Nguyên đơn đề nghị

giao 02 cháu cho nguyên đơn tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con;

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; Điều 56, 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: giao 02 con chung tên Phan Gia T – sinh ngày 2/9/2016 và Phan Gia P – sinh ngày 16/02/2018 cho nguyên đơn tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2014, được UBND phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số nn, quyền số nn/20nn ngày 05 tháng 8 năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn do không phù hợp nhau, bị đơn không chăm lo đến gia đình; các đương sự không còn chung sống cùng nhau từ tháng 05 năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm và chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Gia T – sinh ngày 2/9/2016 và Phan Gia P – sinh ngày 16/02/2018. Xét thấy, 02 con chung hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của các cháu và phù hợp với căn cứ thực tế, Hội đồng xét xử giao 02 con chung Phan Gia T, Phan Gia

P cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên bị đơn không cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thị Hạnh N được ly hôn với bị đơn Phan Trần T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Gia T – sinh ngày 2/9/2016 và Phan Gia P – sinh ngày 16/02/2018 (hiện đang ở với nguyên đơn). Giao 02 con chung cho nguyên đơn Huỳnh Thị Hạnh N trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Phan Trần T không cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Huỳnh Thị Hạnh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0012492 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-VKSND thành phố Tuy Hòa
-TAND tỉnh Phú Yên
-Các đương sự
-Chi cục thi hành án dân sự thành phố
Tuy Hòa
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Hằng